NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÁC PHÁN QUYẾT CỦA CƠ QUAN TÀI PHÁN HIẾN PHÁP

LÊ PHƯƠNG HOA(*)

Tóm tắt: *Trên cơ sở làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp, tác giả phân tích quan niệm, các loại hình phán quyết hiến pháp, các yếu tố tác động đến phán quyết hiến pháp. Nghiên cứu trường hợp phán quyết của Tòa án hiến pháp CHLB Đức để từ đó đưa ra các kết luận tổng quan về các phán quyết hiến pháp.*

Từ khóa: *Tòa án; tài phán hiến pháp; bảo hiến; phán quyết hiến pháp.*

Abstract: *Based on theories of constitutional tribunal, the author analysed concepts, models and predictors of constitutional tribunal. A case study of the Germany's Federal Constitutional Court was presented to draw out features of constitutional tribunal.*

Keywords: *Court; constitutional tribunal; constitutional; constitutional decision.*

Ngày nhận bài: 26/9/2019; Ngày sửa bài: 29/10/2019; Ngày duyệt đăng bài: 27/11/2019.

Cơ chế tài phán hiến pháp đang ngày càng khẳng định được vị trí quan trọng trong nhà nước hiện đại. Ở mỗi quốc gia sẽ lựa chọn cách thức tổ chức và vận hành khác nhau nhưng đặc trưng của mỗi mô hình tài phán hiến pháp được thể hiện trong cơ cấu tổ chức, thẩm quyền, trình tự thủ tục và hiệu lực của các phán quyết hiến pháp của cơ chế này. Một trong những yếu tố tác động đến tính hiệu quả của cơ chế này chính là tính hiệu lực của các phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp.

1. Quan niệm và các loại hình phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp

Theo nghĩa thông thường, phán quyết được hiểu là một quyết định do cơ quan tòa án có thẩm quyền ban hành có giá trị pháp lý, mang tính bắt buộc đối với các chủ thể có liên quan. Ở tòa án thường, các phán quyết của tòa án được ban hành sau khi đã tuân thủ các quy định về thẩm quyền và trình tự tố tụng nhất định theo yêu cầu của chủ thể khởi kiện. Đối với cơ quan tài phán hiến pháp, phán quyết hiến pháp là các quyết định giải quyết các vấn đề mang tính hiến pháp trên cơ sở chức năng và thẩm quyền. Đây chính là điểm khác biệt cơ bản nhất giữa một phán quyết của tòa án thường với phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp.

Trên cơ sở các nghiên cứu về thẩm quyền của các cơ quan tài phán hiến pháp, phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp được phân loại theo từng lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp, liên quan đến các vấn đề về hiệp hội và đảng phái chính trị.

Thứ nhất, trong lĩnh vực lập pháp, thẩm quyền tối cao của các cơ quan tài phán hiến pháp là phán quyết về tính hợp hiến của các đạo luật và giải thích hiến pháp. Khi xem xét các vụ việc liên quan đến kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật hoặc giải thích hiến pháp, thông thường các cơ quan tài phán hiến pháp sẽ có các loại hình phán quyết như sau:

(*) Viện Nhà nước và Pháp luật,
Email: lephuonghoa@gmail.com.

Tuyên bố đạo luật phù hợp với hiến pháp.

- Tuyên bố đạo luật không phù hợp với hiến pháp.

- Tuyên bố đạo luật vô hiệu một phần hoặc toàn bộ.

- Giải thích hiến pháp.

Thứ hai, trong lĩnh vực tư pháp, hai loại thẩm quyền chính được trao cho cơ quan tài phán hiến pháp là giải quyết các khiếu nại hiến pháp và luận tội tổng thống.

Đối tượng của các khiếu nại hiến pháp chính là bản hiến pháp hoặc một đạo luật.[1] Các phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp trong vấn đề khiếu nại hiến pháp thường liên quan đến thẩm quyền và thông qua những tranh chấp pháp lý phát sinh hàng ngày. Khi phán quyết hiến pháp được ban hành thì các chủ thể khác cũng phải tuân thủ và áp dụng đúng theo quy chế hiến định.

Phán quyết về việc luận tội tổng thống của cơ quan tài phán hiến pháp là một thẩm quyền đặc biệt qua đó tổng thống của một quốc gia có thể bị luận tội cho dù tổng thống đó đang đương chức hay không. Sau khi nhận được đơn yêu cầu theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt, cơ quan tài phán hiến pháp sẽ xem xét và ra phán quyết về việc luận tội tổng thống. Thông thường, không phải cơ quan tài phán hiến pháp nào cũng có thẩm quyền đặc biệt này do tính chất phức tạp và nhạy cảm về chính trị của các phán quyết.

Thứ ba, trong lĩnh vực hành pháp, các phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp về những vấn đề liên quan đến tranh chấp kết quả bầu cử và trưng cầu dân ý, tranh chấp giữa chính quyền trung ương và địa phương.

Các phán quyết về các tranh chấp liên quan đến bầu cử như khẳng định các cuộc bầu cử đã diễn ra hợp pháp hoặc không hợp pháp, hoặc công nhận hoặc hủy bỏ các kết quả bầu cử. Ở một số quốc gia, cơ quan tài phán hiến pháp xem xét các khiếu nại về bầu cử như một cấp sơ thẩm khi mà các khiếu nại về bầu cử được đệ trình trực tiếp lên cơ quan này.

Cơ quan tài phán hiến pháp có thẩm quyền đưa ra các phán quyết liên quan đến trưng cầu ý dân như xem xét, đánh giá về mặt thủ tục tiến hành trưng cầu ý dân có đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp hay không. Tuy nhiên, cơ quan tài phán hiến pháp không có thẩm quyền xem xét lại các kết quả của cuộc trưng cầu ý dân vì đây là sự thể hiện cao nhất ý chí nhân dân.

Cơ quan tài phán hiến pháp có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp giữa các cơ quan hiến định hoặc giữa chính quyền trung ương và địa phương trên cơ sở tranh chấp về thẩm quyền. Một là, đối với tranh chấp giữa các cơ quan hiến định, thật khó để thực thi thẩm quyền này trên thực tế không chỉ vì tính phức tạp trong thủ tục khiếu kiện mà còn vì các bên tranh chấp thường lựa chọn giải quyết bằng con đường chính trị hơn là thông qua cơ quan tài phán hiến pháp. Hai là, các tranh chấp về thẩm quyền giữa trung ương và địa phương được cơ quan tài phán hiến pháp phân định trên cơ sở giải thích luật hiến pháp hoặc dựa trên cơ sở tính hợp hiến của việc thực thi pháp luật, hoặc phán quyết liên quan đến việc giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của các bên.

---

[1] Nguyễn Như Phát (2011), *Tài phán hiến pháp: một số vấn đề lý luận cơ bản, kinh nghiệm quốc tế và khả năng áp dụng cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 230-231.

Thứ tư, trong các tranh chấp liên quan đến hiệp hội và các đảng phái chính trị. Thông thường, cơ quan tài phán hiến pháp chỉ xem xét về cương lĩnh, điều lệ, tôn chỉ hoạt động của đảng phái chính trị đó để ra phán quyết về tính hợp hiến của đảng chính trị đó. Cơ quan tài phán hiến pháp không can thiệp vào các vấn đề chính trị mà chỉ phân định đâu là phạm vi của chính trị và đâu là giới hạn của hiến pháp mà cơ quan tài phán hiến pháp được giám sát. Trong trường hợp cá biệt ở CHLB Đức thì Tòa án hiến pháp có thẩm quyền tuyên bố đảng chính trị đó hoạt động vi hiến, và giải tán toàn bộ hoặc một phần bộ phận của đảng đó[2].

2. Các yếu tố tác động và bảo đảm hiệu lực phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp

2.1. Các yếu tố tác động đến việc ban hành phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp

Thứ nhất, tạo bộ lọc nhằm hạn chế số lượng khiếu nại hiến pháp

Số lượng các khiếu nại được gửi đến cơ quan tài phán hiến pháp ngày càng tăng dẫn đến tình trạng quá tải trong giải quyết các khiếu nại. Bên cạnh đó, nhiều khiếu nại được gửi đến lại không phải là các khiếu nại hiến pháp và không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tài phán hiến pháp. Vì vậy, để lựa chọn các khiếu nại hiến pháp đúng thẩm quyền và để giảm bớt gánh nặng cho cơ quan tài phán hiến pháp, một số các rào cản được đưa ra đối với các khiếu nại hiến pháp nếu muốn được thụ lý giải quyết. Các rào cản có thể liên quan đến nghĩa vụ tài chính, những hiểu biết pháp lý nhất định hoặc các quy định về mặt thẩm quyền khởi kiện. Ngoài ra, cơ quan tài phán hiến pháp cũng có các quy định nghiêm ngặt liên quan đến khía cạnh pháp lý hoặc tổ chức nhằm hạn chế việc thụ lý đơn khiếu nại có khả năng thắng kiện.

Thứ hai, vai trò của thẩm phán, luật sư trong việc ban hành phán quyết hiến pháp

Thông thường, các phán quyết hiến pháp được một hội đồng thẩm phán thông qua trên cơ sở đa số thống nhất về khiếu nại hiến pháp, các ý kiến của thiểu số thẩm phán vẫn được ghi nhận trong các phán quyết để thể hiện tính độc lập đưa ra quan điểm của các thẩm phán trong hội đồng[3]. Quan điểm chính trị và tư tưởng pháp lý của các thẩm phán cũng ảnh hưởng đến việc lựa chọn và ban hành phán quyết hiến pháp. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn, cơ sở đạo đức và giáo dục của thẩm phán cũng được coi là nhân tố góp phần đáng kể trong hoạt động ban hành các phán quyết hiến pháp.

Luật sư và thư ký cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thụ lý và ban hành phán quyết hiến pháp. Luật sư ở mô hình tòa án tối cao chiếm ưu thế hơn so với luật sư trong mô hình tòa án hiến pháp cụ thể là họ phải là luật sư đặc biệt, đã từng là thư ký của các phiên xét xử liên quan đến các vụ việc hiến pháp, mặt khác họ cũng phải có tên trong danh sách đoàn luật sư của tòa án tối cao. Ngược lại, luật sư ở mô hình tòa án hiến pháp có vai trò yếu thế hơn bởi lẽ ở mô hình này cá nhân có thể tự mình khiếu nại lên tòa án hiến pháp mà không cần thông qua luật sư đại diện.[4]

---

[2] Điều 21 Khoản 2, Luật Hiến pháp CHLB Đức.

[3] Raft Rogowski & Thomas Gawron (2002), *Constitutional Courts in Comparison*, Berghahn Books, USA, tr 11.

[4] Raft Rogowski & Thomas Gawron (2002), *Constitutional Courts in Comparison*, Berghahn Books, USA, tr.9.

2.2. Các yếu tố bảo đảm hiệu lực phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp

Thứ nhất, đề cao tính tối thượng của hiến pháp và nhà nước pháp quyền

Điều kiện tiền đề cho việc xây dựng cơ quan tài phán hiến pháp chính là việc đề cao tính tối thượng của hiến pháp và nhà nước pháp quyền. Cơ quan tài phán hiến pháp ban hành phán quyết của mình trên cơ sở Hiến pháp và chỉ có Hiến pháp mà thôi bởi lẽ Hiến pháp là văn bản giới hạn quyền lực, giới hạn chính quyền và bảo vệ con người. Nếu như Hiến pháp không được coi trọng thì chắc chắn cơ quan được xây dựng lên nhằm bảo vệ hiến pháp cũng không thể có được vị trí quan trọng trong xã hội và vì thế thì các phán quyết của cơ quan này không thể được thực thi.

Nhận thức của người dân trong xã hội về pháp luật và Hiến pháp, có ý thức tuân thủ pháp luật và Hiến pháp, đây cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hiệu lực của phán quyết hiến pháp. Người dân ngày càng quan tâm hơn đến các quyền cơ bản của mình. Cơ chế giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước thông qua người dân là một công cụ hữu hiệu để từ đó phát hiện ra những dấu hiệu vi hiến cần đến sự can thiệp của cơ quan tài phán hiến pháp.

Trình độ ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý của mỗi cá nhân, tổ chức hoặc của cả xã hội nói chung là một trong những điều kiện quan trọng để bảo đảm hiệu quả của pháp luật và tính thực thi của các phán quyết hiến pháp. Ý thức pháp luật cá nhân và nhóm xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến nội dung, chất lượng của ý thức pháp luật xã hội. Những ảnh hưởng có thể là tích cực, tiến bộ nhưng cũng có thể là tiêu cực, lạc hậu. Ý thức pháp luật xã hội có ảnh hưởng lớn đến việc tuân thủ pháp luật hiện hành trên quy mô toàn xã hội.

Thứ hai, nguyên tắc phân quyền và mối quan hệ giữa cơ quan tài phán hiến pháp với thiết chế hiến định khác

Ở các quốc gia có nền tài phán hiến pháp phát triển, cơ chế phân chia quyền lực rất rõ ràng và được quy định trong Hiến pháp. Việc phân chia quyền lực nhà nước là nhằm kiểm soát và chế ước quyền lực lẫn nhau từ đó hạn chế sự lạm quyền, chuyên quyền và bảo vệ quyền cơ bản của con người. Vị trí pháp lý của các cơ quan tài phán hiến pháp được thể hiện trong mối tương quan với các thiết chế nhà nước khác. Có thể thấy rằng, cơ quan tài phán hiến pháp là một thiết chế tồn tại độc lập với hệ thống lập pháp, hành pháp và tư pháp. Do vậy, thiết chế này có thẩm quyền giải quyết các xung đột về thẩm quyền giữa các nhánh quyền lực với nhau (giữa Chính phủ và Quốc hội, giữa chính quyền bang và chính quyền liên bang).

Mối quan hệ giữa cơ quan tài phán hiến pháp với các thiết chế hiến định khác cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hiệu lực của các phán quyết hiến pháp. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải phán quyết nào cũng được thực hiện ngay mà nó còn phụ thuộc vào quan điểm của cơ quan lập pháp hoặc cơ quan hành pháp khác. Nếu quan điểm trùng hợp thì việc thực hiện phán quyết trở nên dễ dàng, nhưng nếu quan điểm trái ngược thì sẽ dẫn đến những mâu thuẫn và phán quyết đó sẽ có thể không được thi hành hoặc không thực hiện được.

Thứ ba, sự độc lập của cơ quan tài phán hiến pháp

Thiết chế tài phán hiến pháp cho dù theo mô hình nào thì cũng phải đảm bảo tính độc lập. Tính độc lập ở đây được thể hiện ở độc lập với hệ thống chính trị, không tham gia vào các cuộc tranh giành quyền lực chính trị mà chỉ dựa trên các

tiêu chí hiến pháp để giải quyết các tranh chấp về quyền lực[5]. Thêm vào đó, tính độc lập của cơ quan tài phán hiến pháp thể hiện ở quyền tự chủ về ngân sách, có quyền quyết định trong việc thu chi tài chính ngân sách. Các quyết định của cơ quan tài phán hiến pháp mang tính bắt buộc, có hiệu lực ngay và có giá trị chung thẩm, không thể bị kháng cáo, kháng nghị bởi bất kỳ cơ quan nào.

3. Nghiên cứu trường hợp: Phán quyết của Tòa án Hiến pháp Cộng hòa Liên bang Đức

3.1. Hiệu quả phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp

Tòa án hiến pháp CHLB Đức có thẩm quyền phán quyết về một đạo luật do Nghị viện ban hành là vi hiến và trực tiếp hủy bỏ đạo luật. Ngược lại, trường hợp ở Hoa Kỳ thì tòa án chỉ có thể tuyên bố đạo luật là vi hiến mà không có thẩm quyền bãi bỏ. Tuy nhiên, đạo luật một khi đã bị tòa án tuyên là vi hiến sẽ trở thành án lệ cho các vụ việc sau này và sẽ không được áp dụng trên thực tế.

Tòa án hiến pháp là cơ quan duy nhất ở CHLB Đức có quyền tuyên bố một đạo luật là vi hiến. Hệ thống tòa án thường không có thẩm quyền tuyên bố về tính vi hiến của một đạo luật. Tòa án thường có thể giải thích về tính phù hợp với Luật cơ bản nếu nghi ngờ về tính hợp hiến của đạo luật. Tuy nhiên, nếu tòa án cho rằng đạo luật đó không thể được giải thích để phù hợp với Luật cơ bản thì chỉ có Tòa án hiến pháp mới có thẩm quyền quyết định. Khi đệ trình yêu cầu xem xét tính hợp hiến, chủ thể đệ trình yêu cầu phải giải trình các nội dung như lý do cho rằng các điều khoản pháp lý xung đột với Hiến pháp, tại sao kết quả của vụ việc lại phụ thuộc vào hiệu lực của luật và tại sao hoàn toàn không thể có cách nào để giải thích luật đó phù hợp với Hiến pháp. Tòa án đệ trình yêu cầu có nghĩa vụ xem xét tính hợp hiến và tìm cách giải thích thỏa đáng cho tính hợp hiến của một đạo luật. Trong trường hợp không thể thực hiện được thì Tòa án này có quyền yêu cầu lên Tòa án hiến pháp. Nếu Tòa án hiến pháp chấp nhận yêu cầu xem xét lại đạo luật đó thì Tòa án hiến pháp cho phép các bên, hoặc cơ quan tối cao của liên bang hoặc chính quyền của bang có liên quan tham gia vào việc xem xét này.

Hoạt động giám sát trừu tượng các đạo luật thường được thực hiện theo yêu cầu của chính quyền liên bang, chính quyền bang hoặc 1/4 thành viên của Hạ viện mà không phải những yêu cầu xuất phát từ tòa án thường. Tòa án hiến pháp được yêu cầu xem xét những quan điểm khác nhau hoặc những nghi ngờ về tính phù hợp của luật pháp bang và liên bang với Luật cơ bản. Bên yêu cầu xem xét đạo luật phải trình bản tóm tắt bằng văn bản trước tòa án hiến pháp. Các cơ quan liên bang có liên quan hoặc chính quyền bang được yêu cầu tham gia trong quá trình Tòa án hiến pháp xem xét. Bên cạnh đó, Tòa án hiến pháp có thể từ chối phán quyết về một vụ việc giám sát cụ thể của một đạo luật nếu tòa án đệ trình yêu cầu không thể giải trình một cách chắc chắn những lo ngại của mình về tính vi hiến của một đạo luật. Tòa án hiến pháp có thể từ chối phán quyết khi tòa án đệ trình yêu cầu tìm ra lý do chứng minh rằng không cần thiết phải ra phán quyết.

---

[5] GS.TSKH. Đào Trí Úc, PGS.TS. Nguyễn Như Phát (2007), *Tài phán Hiến pháp và vấn đề xây dựng mô hình tài phán Hiến pháp ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, tr. 40.

Sử dụng quyền giám sát trừu tượng một đạo luật không phải là cách dễ dàng. Trường hợp này, Tòa án hiến pháp phải đưa ra ý kiến mang tính bắt buộc đối với mọi cơ quan nhà nước bao gồm cả cơ quan lập pháp. Một khi yêu cầu được đưa ra Tòa án hiến pháp thì các bên đưa ra yêu cầu không còn quyền được rút lại yêu cầu của mình nữa. Tòa án hiến pháp sẽ phân tích đạo luật đó ở mọi khía cạnh hiến pháp và Tòa án hiến pháp sẽ không bị hạn chế đối với bất kỳ phản đối nào của các bên.

3.2. Các loại phán quyết hiến pháp về tính hợp hiến của một đạo luật

Các phán quyết về tính hợp hiến của các đạo luật được Tòa án hiến pháp CHLB Đức ban hành ở các mức độ khác nhau: như tuyên bố một đạo luật phù hợp với hiến pháp, tuyên bố đạo luật vi phạm hiến pháp và đạo luật đó bị vô hiệu.

Thứ nhất, phán quyết về một đạo luật phù hợp một phần hoặc toàn bộ với hiến pháp. Khi một đạo luật được Tòa án hiến pháp tuyên là phù hợp với hiến pháp nghĩa là đạo luật đó sẽ có giá trị áp dụng. Không có bất kỳ một hậu quả pháp lý nào được ban hành nếu đạo luật đó phù hợp với Hiến pháp. Tính tích cực của phán quyết này sẽ làm giảm số lượng các đạo luật vi hiến và cơ quan lập pháp không phải sửa đổi hoặc ban hành đạo luật mới. Khi phán quyết về tính phù hợp với hiến pháp của Tòa án hiến pháp được đưa ra thì phán quyết đó là phán quyết cuối cùng, không thể được xem xét ở bất kỳ cơ quan nào khác.

Thứ hai, phán quyết một đạo luật là vi hiến. Khi một đạo luật bị Tòa án hiến pháp tuyên là vi hiến thì dương nhiên đạo luật đó trở nên vô hiệu. Tuy nhiên, các hậu quả pháp lý nghiêm trọng có thể bắt đầu xuất hiện khi một đạo luật bị tuyên bố vô hiệu. Trước hết, đạo luật bị tuyên là vô hiệu sẽ không được áp dụng kể từ thời điểm phán quyết có hiệu lực. Tiếp đến, việc bị tuyên vô hiệu không chỉ ảnh hưởng đến một đạo luật đó mà còn cả những văn bản pháp lý khác nếu được xây dựng trên cơ sở đạo luật đó cũng trở nên vô hiệu. Từ đó, trật tự xã hội bị ảnh hưởng cũng như phát sinh những hậu quả nghiêm trọng khi một đạo luật bị tuyên là vô hiệu. Cũng vì lý do đó, Tòa án hiến pháp đã phân biệt giữa vô hiệu toàn phần (toàn bộ đạo luật) và vô hiệu từng phần (một hoặc một số điều khoản của đạo luật) nhằm hạn chế những tác động tiêu cực mà phán quyết đó có thể ảnh hưởng đến.

Thứ ba, phán quyết về tính không phù hợp với hiến pháp. Tòa án hiến pháp có thể phán quyết về toàn bộ nội dung hoặc một số các điều khoản của đạo luật là không phù hợp với tinh thần và nội dung của Hiến pháp, từ đó phán quyết rằng đạo luật đó vô hiệu. Tuy nhiên, để tránh những tác động tiêu cực khi một phán quyết về tính vô hiệu của đạo luật được đưa ra thì ngày nay, Tòa án hiến pháp đang có xu hướng tuyên bố rằng một đạo luật không tương thích hoặc không phù hợp với Hiến pháp thay thế cho việc tuyên đạo luật vô hiệu. Các cơ quan lập pháp liên bang cũng đã công nhận sự phân biệt giữa các phán quyết về tính vô hiệu và không phù hợp với hiến pháp. Khi một đạo luật được tuyên là không phù hợp với hiến pháp, thì đạo luật đó sẽ chưa được coi là vô hiệu. Từ đó, Tòa án hiến pháp sẽ tạo điều kiện và thời gian cho cơ quan lập pháp có thể sửa đổi đạo luật đó cho phù hợp với Hiến pháp. Mặt khác, trong phán quyết này, Tòa án hiến pháp có thể nêu cụ thể giới hạn thời gian hoặc không nêu cụ thể hóa khoảng thời gian cho phép cơ

quan ban hành đạo luật đó sửa đổi các điều khoản không phù hợp với hiến pháp. Nếu sau khoảng thời gian đó mà cơ quan ban hành vẫn không có động thái cho việc sửa đổi thì lúc này đạo luật sẽ được coi là vô hiệu[6].

Hiệu lực thực thi các phán quyết về tính hợp hiến của các đạo luật cũng có những cách thức khác nhau. Một là, nếu đạo luật bị Tòa án hiến pháp tuyên là không phù hợp với Hiến pháp thì đạo luật đó không được áp dụng. Các vụ việc liên quan đến các điều khoản của đạo luật bị tuyên là không phù hợp với hiến pháp sẽ bị đình chỉ cho đến khi điều luật mới được ban hành. Hai là, nếu đạo luật đó vẫn có thể tiếp tục được áp dụng thì có một điều khoản bổ sung được giải thích thêm là đạo luật đó vẫn được áp dụng nhưng chỉ trong giai đoạn chuyển giao khi cơ quan ban hành đạo luật đó sửa đổi các điều khoản liên quan. Ba là, nếu cả hai trường hợp trên đều không phù hợp thì Tòa án hiến pháp sẽ tự mình ban hành các điều khoản chuyển giao. Tuy nhiên, trường hợp này rất ít khi được thực hiện trên thực tế[7].

3.3. Thực thi các phán quyết của Tòa án hiến pháp

Việc thực thi các phán quyết của Tòa án hiến pháp được quy định trong Đạo luật về Tòa án hiến pháp CHLB Đức. Luật này ghi nhận rằng các phán quyết của Tòa án sẽ tự động ràng buộc "các cơ quan hiến pháp của bang và liên bang cũng như tất cả các tòa án và cơ quan nhà nước"[8]. Các phán quyết về tính hợp hiến của các đạo luật có "hiệu lực bắt buộc" và có địa vị pháp lý như các đạo luật của Nghị viện. Toà án đã hầu như không sử dụng quyền hạn của mình để ra lệnh thực thi một yêu cầu cụ thể nào.

Tuy nhiên, mặc dù bị pháp luật ràng buộc, nhưng không phải phán quyết nào của Tòa án hiến pháp cũng tác động đến các cơ quan lập pháp và các cơ quan hiến pháp khác theo cùng một cách. Hơn nữa, Tòa án hiến pháp không có thiết chế riêng để thực thi phán quyết do mình ban hành, vì vậy, Tòa án hiến pháp phải phụ thuộc vào các cơ quan công quyền khác để thực hiện quyết định của mình. Các cơ quan này độc lập với nhau, do đó, để một phán quyết của tòa án hiến pháp được thực hiện đôi khi phán quyết đó phải phù hợp với quan điểm của các cơ quan thực thi phán quyết. Kết quả là các mục tiêu ban đầu trong việc thực thi phán quyết thường không đạt được hoặc chỉ đạt được một phần.

Một yếu tố quan trọng được đặt ra là các phán quyết của Toà án Hiến pháp có hiệu lực hồi tố hay không. Có thể khẳng định vấn đề hiệu lực hồi tố không được đặt ra đối với các phán quyết của Toà án Hiến pháp bởi vì: *Thứ nhất*, như trên đã khẳng định, phán quyết định Toà án hiến pháp là chung thẩm và không bị kháng cáo, kháng nghị của bất kỳ cơ quan nào, trừ trường hợp do chính Toà án Hiến pháp yêu cầu. *Thứ hai*, phán quyết của Toà án chỉ mang tính chất là giải thích hiến pháp chứ không làm thay đổi trật tự pháp luật.

Ví dụ như một quyết định đối với một quy phạm pháp luật vi hiến. Trường hợp này có hai cách giải quyết. *Thứ nhất*, đối

[6] Anke Eilers (2003), Federal Constitutional Court, Karlsruhe "The binding effect of Federal Constitutional Court decisions upon political institutions" on workshop "The effects of Constitutional Court decisions".

[7] Tham khảo thêm tại www.concourt.am/armenian/almanakh/almanac2003/papers/3.doc

[8] Điều 31 I Đạo luật Hiến pháp liên bang.

với quốc gia không cho phép Toà án Hiến pháp huỷ bỏ một văn bản hoặc một quy phạm pháp luật vi hiến thì Toà chỉ tuyên văn bản đó vi hiến còn việc văn bản đó có bị huỷ bỏ hay không thuộc về thẩm quyền của cơ quan ban hành. Tuy nhiên, văn bản đó không có giá trị áp dụng trên thực tế. Toà án có quyền yêu cầu cơ quan ban hành ra văn bản đó sửa đổi (đối với hoạt động giám sát trước) hoặc huỷ bỏ văn bản vi hiến. *Thứ hai*, đối với quốc gia cho phép Toà án Hiến pháp tuyên huỷ bỏ một văn bản vi hiến thì văn bản đó phải ngay lập tức hết hiệu lực kể từ khi tuyên là vi hiến.

Đáng lưu ý là, trong một số trường hợp nhất định, Tòa án hiến pháp có thể vận dụng một số quy định của tố tụng dân sự và tố tụng hình sự để thực hiện thẩm quyền của mình. Ví dụ như: thẩm vấn và quyết định dẫn giải nhân chứng trong các vụ liên quan đến việc kết tội các quan chức, các tranh chấp về thẩm quyền và khiếu nại Hiến pháp thì áp dụng các quy định của tố tụng hành chính.

4. Kết luận

Qua nghiên cứu về các phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp và tính hiệu lực của các phán quyết đó, bài viết đưa ra một số kết luận sau:

Tính hiệu quả của việc thực thi các phán quyết của cơ quan tài phán hiến pháp ở các quốc gia phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như vị trí của cơ quan tài phán hiến pháp, vai trò của thẩm phán và mối quan hệ giữa cơ quan tài phán hiến pháp với các thiết chế hiến định...

Văn hoá pháp lý chính là sự tin tưởng và thái độ của người dân vào xã hội, vào cơ quan công quyền, vai trò của pháp luật trong cuộc sống xã hội; cách cư xử của những người thực thi pháp luật và người dân có thái độ như thế nào đối với pháp luật. Sự khác biệt về văn hoá pháp lý ở từng quốc gia dẫn đến sự khác biệt về nhận thức trong quá trình thực thi phán quyết hiến pháp ở các mô hình cơ quan tài phán hiến pháp. Một số nhân tố dẫn đến sự khác biệt về văn hoá pháp lý đó là vai trò của luật sư và thẩm phán trong xã hội, truyền thống pháp luật, sự phản ánh của cấu trúc chính trị vào hệ thống pháp luật đó[9].

Các phán quyết hiến pháp hầu hết đều có giá trị bắt buộc thực hiện ở các mô hình tài phán hiến pháp khác nhau, có sự khác biệt nhỏ trong phương thức và mức độ tuân thủ các phán quyết đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật cơ bản của CHLB Đức.

2. GS.TSKH. Đào Trí Úc, PGS.TS. Nguyễn Như Phát (2007), *Tài phán Hiến pháp và vấn đề xây dựng mô hình tài phán hiến pháp ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân.

3. Nguyễn Như Phát (2011), *Tài phán hiến pháp: Một số vấn đề lý luận cơ bản, kinh nghiệm quốc tế và khả năng áp dụng cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội.

4. Raft Rogowski & Thomas Gawron (2002), *Constitutional Courts in Comparison*, Berghahn Books, USA.

5. Anke Eilers (2003), Federal Constitutional Court, Karlsruhe "*The binding effect of Federal Constitutional Court decisions upon political institutions*" on workshop "*The effects of Constitutional Court decisions*".

[9] Raft Rogowski & Thomas Gawron (2002), *Constitutional Courts in Comparison*, Berghahn Books, USA, tr.11.